TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG -TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 26 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:**

Anh **Trần Anh D** – Sinh năm: 1984;

Chị **Nguyễn Thị Thu H** – Sinh năm: 1987;

Cùng hộ khẩu thường trú: Số 130 Phố Y B 2, phường Phố H, quận H B T, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*<u>*Về quan hệ hôn nhân*</u>*: Anh Trần Anh D và chị Nguyễn Thị Thu H cùng thuận tình ly hôn.

*<u>*Về con chung*</u>: Anh Trần Anh D và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận có 02 con chung là Trần Phương A1, sinh ngày 06/01/2020 và Trần Phương A2, sinh ngày 06/01/2020.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao cho anh Dũng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Trần Phương A2, giao cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Trần Phương A1 kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh D, chị H thỏa thuận không ai phải đóng góp nuôi con, kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh D, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

*<u>*Về tài sản chung, nhà ở chung*</u>*: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

*<u>*Về công nợ*</u>*: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Anh D chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2019/0003922 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND P.Phố H, Q.Hai Bà Trưng, HN;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 70/2019 ngày 10/10/2019);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Nam